

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 05/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long.

2. Ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Q.**

Sinh ngày: 11/11/1982, tại tỉnh K.

Nơi cư trú: Số 78 Đoàn Thị Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Ngọc Q, con bà Hoàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 05/HSST ngày 15/4/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh K xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 28/2006/HSST ngày 14/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 36/2010/HSST ngày 24/5/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh K xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 43/2010/HSST ngày 21/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh K xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 15/7/2021 của Công an phường Q, thành phố K xử phạt Trần Ngọc Q số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Ngọc Q - vắng mặt, bà Hoàng Thị T - vắng mặt.

Địa chỉ: Số 78 đường Đoàn Thị Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Công L - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.
Địa chỉ: Tổ 2, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông La Văn T - Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk - có mặt.
Địa chỉ: 152 Lê Duẩn, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị hại: Ông Y T, sinh năm 1976 - có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người làm chứng: Ông Y Th - có mặt, ông Y Tư - có mặt.
Địa chỉ: Buôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/10/2021, Trần Ngọc Q điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81AA-088.95 từ tỉnh K đến buôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và ngủ lại ở một chòi rẫy của người dân bỏ hoang. Khoảng 04 giờ ngày 08/10/2021, Trần Ngọc Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trần Ngọc Q điều khiển xe mô tô đi qua đoạn đường nhựa gần Ủy ban nhân dân xã Đ thì thấy tại sân nhà ông Y T có một đầu máy nổ đặt trên khung sắt có gắn bánh xe nhưng không có người trông coi. Trần Ngọc Q dựng xe ở bên lề đường cách nhà ông Y T 5 mét, thấy cổng không khóa. Trần Ngọc Q đi đến dùng tay mở cổng rồi đi vào sân đến vị trí đầu máy nổ, tháo dây cột ở hàng rào lưới B40 rồi kéo đầu máy nổ đi ra đến gần cổng. Lúc này, ông Y Th Mlô phát hiện và gọi ông Y T Mlô cùng đi đến giữ Trần Ngọc Q lại cùng tang vật. Sau đó, ông Y T gọi điện trình báo Công an xã Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 01 đầu máy nổ màu đỏ, số máy 00670 đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng; 01 khung sắt kích thước 160x43x46, gắn 02 bánh xe đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 21/KLGD ngày 26/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

Kết luận y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc (ngày 08/10/2021), bị cáo Trần Ngọc Q bị rối loạn tâm thần về hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác.

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc (ngày 08/10/2021), bị cáo Trần Ngọc Q bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Q khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q mức hình phạt từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 đầu máy nổ màu đỏ đặt trên khung sắt có gắn bánh xe cho ông Y T là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô biển kiểm soát 81AA-088.95. là của bà Nguyễn Thị B bị mất trộm vào ngày 06/10/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã chuyển chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P, tỉnh G xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Q có ý kiến tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 đối với bị cáo Trần Ngọc Q. Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc Q tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Trần Ngọc Q vào ngày 08/10/2021 đã có hành vi trộm cắp của ông Y T 01 đầu máy nổ màu đỏ đặt trên khung sắt có gắn bánh xe, có giá trị 3.500.000 đồng, bị cáo 04 lần bị Tòa án có thẩm quyền kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng

nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Bị hại ông Y T đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 đầu máy nổ màu đỏ đặt trên khung sắt có gắn bánh xe cho ông Y T. Xét việc giao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y T đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ và trả lại 01 đầu máy nổ màu đỏ đặt trên khung sắt có gắn bánh xe cho ông Y T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng